

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 138/2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2009

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 9469

Ngày 10 tháng 11 năm 09

Kính chuyên: Về tổ chức

QUYẾT ĐỊNH

**tên gọi, nhiệm vụ và quy chế hoạt động
của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương về phòng, chống tham nhũng**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12 ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng và ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 253/UBTVQH12 ngày 26 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tên gọi, chức năng của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng

1. Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng có tên gọi là Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi tắt là Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh).

2. Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh hoạt động theo chế độ chuyên trách, có chức năng tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) và Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi tắt là Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh), có trách nhiệm tổ chức phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh được sử dụng con dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ của Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có các nhiệm vụ sau đây:

1. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng để xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo định kỳ hàng tháng, ba tháng, sáu tháng, hàng năm.

2. Xây dựng, trình Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh các báo cáo định kỳ, đột xuất với Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương và hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Chuẩn bị nội dung, tổ chức và phục vụ các cuộc họp, làm việc của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; thông báo ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

4. Nghiên cứu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh.

5. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 4, 5, 14 Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

7. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao; bảo đảm các điều kiện vật chất và kỹ thuật cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 3. Chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên, trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Họp giao ban hàng tuần; định kỳ hàng tháng, ba tháng, sáu tháng, hàng năm báo cáo tình hình hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo với Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cuộc họp, làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân về những nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

4. Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh được mời dự họp và nhận tài liệu như một đầu mối trực thuộc tỉnh; được Ban Chỉ đạo cấp tỉnh ủy quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tham nhũng và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình theo quy định; được ủy quyền yêu cầu thông báo việc xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng cụ thể, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về tham nhũng.

5. Phối hợp với Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, các Sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn để trao đổi thông tin, theo dõi, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị này và một số hoạt động phối hợp liên quan khác theo yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng.

6. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các hoạt động trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng.

Điều 4. Tổ chức của Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng. Một số tỉnh, thành phố lớn trực thuộc Trung ương nếu xét thấy cần thiết có thể bố trí hai Phó Chánh Văn phòng.

a) Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh kiêm nhiệm Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là người đứng đầu Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về mọi hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh;

b) Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tương đương cấp Phó giám đốc sở; giúp Chánh Văn phòng thực hiện một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Quyết định biên chế hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo quy định tại Nghị quyết 294A/2007/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số lượng không quá năm cán bộ, chuyên viên, ở một số tỉnh, thành phố lớn có thể nhiều hơn nhưng không quá mười cán bộ, chuyên viên (không gồm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) và bố trí nhân viên phục vụ theo yêu cầu công tác của Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh;

b) Lựa chọn và quyết định hình thức phù hợp bảo đảm đáp ứng các điều kiện vật chất cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

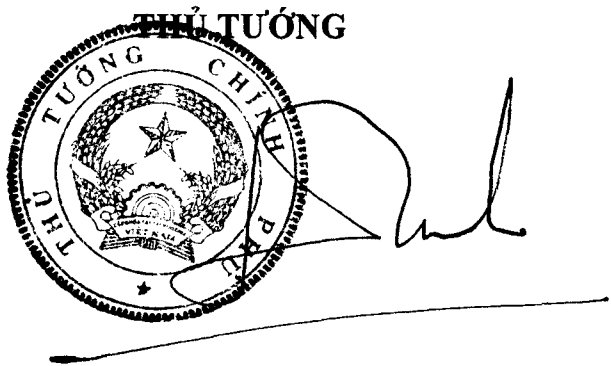
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2010.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban Chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KNTN (5b). TR 290



Nguyễn Tấn Dũng